

Số: 09/2006/TT-BTM

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số [29/2004/NĐ-CP](#) ngày 16 tháng 1 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ thương mại;

Căn cứ Nghị định số [35/2006/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết [Luật Thương mại](#) về hoạt động nhượng quyền thương mại (sau đây gọi tắt là Nghị định số [35/2006/NĐ-CP](#)),

Bộ thương mại hướng dẫn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại quy định tại Nghị định số [35/2006/NĐ-CP](#) như sau:

I. CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

1. Bộ thương mại là cơ quan đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại (sau đây gọi tắt là cơ quan đăng ký) trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 35/2006/NĐ-CP.

2. Sở Thương mại, Sở Thương mại Du lịch, Sở Du lịch Thương mại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Thương mại) nơi thương nhân dự kiến nhượng quyền đăng ký kinh doanh là cơ quan đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại (sau đây gọi tắt là cơ quan đăng ký) trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 35/2006/NĐ-CP.

Các thương nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số [35/2006/NĐ-CP](#) dự kiến nhượng quyền trong nước thực hiện đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại tại Sở Thương mại nơi thương nhân đặt trụ sở chính.

3. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký

a) Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc các hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thời gian và các thủ tục hành chính đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại;

b) Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân khi hồ sơ của thương nhân đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 19 của Nghị định số 35/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này;

c) Đảm bảo thời gian đăng ký theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số [35/2006/NĐ-CP](#) và hướng dẫn tại Thông tư này;

d) Thu, trích nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

đ) Đưa và cập nhật thông tin về tình hình đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân lên trang thông tin điện tử (website) của Bộ thương mại trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký, xoá đăng ký, chuyển đăng ký hoặc từ ngày nhận được thông báo của thương nhân về việc thay đổi thông tin đăng ký trong hoạt động nhượng quyền thương mại;

e) Thực hiện đầy đủ các chế độ lưu trữ hồ sơ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

g) Kiểm tra, kiểm soát hoạt động nhượng quyền thương mại theo thẩm quyền và thực hiện xoá đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong những trường hợp được quy định tại Điều 22 của Nghị định số 35/2006/NĐ-CP;

h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

II. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

1. Trước khi tiến hành hoạt động nhượng quyền thương mại, thương nhân dự kiến nhượng quyền, bao gồm cả dự kiến nhượng quyền ban đầu và dự kiến nhượng quyền thứ cấp, phải đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại với cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số [35/2006/NĐ-CP](#) và theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Hồ sơ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại tại Bộ thương mại bao gồm:

- a) Đơn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại theo mẫu MD-1 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Bản giới thiệu về nhượng quyền thương mại theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong trường hợp nhượng quyền thương mại từ Việt Nam ra nước ngoài; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập xác nhận trong trường hợp nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam;
- d) Bản sao có công chứng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài trong trường hợp có chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp đã được cấp văn bằng bảo hộ;
- đ) Giấy tờ chứng minh sự chấp thuận về việc cho phép nhượng quyền lại của bên nhượng quyền ban đầu trong trường hợp thương nhân đăng ký hoạt động nhượng quyền là bên nhượng quyền thứ cấp;

3. Hồ sơ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại tại Sở Thương mại bao gồm:

- a) Đơn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại theo mẫu MD-2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Bản giới thiệu về nhượng quyền thương mại theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư;
- d) Bản sao có công chứng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài trong trường hợp có chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp đã được cấp văn bằng bảo hộ;
- đ) Giấy tờ chứng minh sự chấp thuận về việc cho phép nhượng quyền lại của bên nhượng quyền ban đầu trong trường hợp thương nhân đăng ký hoạt động nhượng quyền là bên nhượng quyền thứ cấp;

4. Trong trường hợp giấy tờ tại điểm b, điểm d, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Mục này được thể hiện bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng bởi cơ quan công chứng trong nước. Trường hợp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài tại điểm c khoản 2 Mục này được thể hiện bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt và được cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận và thực hiện việc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại

- a) Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại cơ quan đăng ký phải ghi giấy biên nhận. Giấy biên nhận hồ sơ được lập thành 03 liên theo mẫu TB-1A, TB-1B tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, 01 liên giao cho thương nhân đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại và 02 liên lưu tại cơ quan đăng ký;
- b) Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký phải thông báo bằng văn bản, theo mẫu TB-2A, TB-2B tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, cho thương nhân nộp hồ sơ để yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ. Thời hạn xử lý hồ sơ được tính từ thời điểm thương nhân đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại bổ sung hồ sơ đầy đủ;
- c) Thương nhân đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại có quyền đề nghị cơ quan đăng ký giải thích rõ những yêu cầu cần bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ. Cơ quan đăng ký có trách nhiệm trả lời đề nghị đó của thương nhân.

6. Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại vào Sổ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại

- a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký có trách nhiệm đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân vào Sổ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại theo mẫu S1, S2 và thông báo cho thương nhân biết bằng văn bản theo mẫu TB-3A, TB-3B tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Trường hợp từ chối đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phải thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối theo mẫu TB-4A, TB-4B tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Cơ quan đăng ký ghi mã số đăng ký trong Sổ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại theo hướng dẫn như sau:

+ Mã số hình thức nhượng quyền: NQR là nhượng quyền từ Việt Nam ra nước ngoài, NQV là nhượng quyền từ nước ngoài vào Việt Nam, NQTN là nhượng quyền trong nước.

+ Mã số tỉnh: 2 ký tự theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

+ Mã số thứ tự của doanh nghiệp: 6 ký tự, từ 000001 đến 999999.

+ Các mã số được viết cách nhau bằng dấu gạch ngang.

Ví dụ về ghi Sổ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại:

+ Công ty A (đăng ký kinh doanh tại Hà Nội) là thương nhân thứ 3 đăng ký hoạt động nhượng quyền trong nước được ghi mã số đăng ký như sau: NQTN-01-000003.

+ Công ty B (đăng ký kinh doanh tại tỉnh Bình Dương) là thương nhân đầu tiên đăng ký hoạt động nhượng quyền ra nước ngoài được ghi mã số đăng ký như sau: NQR-46-000001.

7. Thu lệ phí đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại

Khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân, cơ quan đăng ký thu lệ phí đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

8. Đăng ký lại hoạt động nhượng quyền thương mại

Trường hợp thương nhân đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước tại [khoản 2 Mục I của Thông tư này](#) chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh khác, thương nhân có trách nhiệm đăng ký lại hoạt động nhượng quyền thương mại tại cơ quan đăng ký nơi mình chuyển đến. Thủ tục đăng ký thực hiện theo hướng dẫn tại các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 của Mục này. Trong hồ sơ đăng ký phải có thêm thông báo chấp thuận đăng ký trước đây của cơ quan đăng ký nơi thương nhân đã đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại tại địa bàn mới, thương nhân có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký trước đây để ra thông báo chuyển đăng ký theo mẫu TB-6C tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

III. THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TRONG HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

1. Khi có thay đổi về thông tin đã đăng ký tại Phần A Bản giới thiệu về nhượng quyền thương mại tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này và thông tin tại khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 35/2006/NĐ-CP, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thay đổi, thương nhân phải thông báo cho cơ quan đăng ký nơi mình đã đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại về những thay đổi đó theo mẫu TB-5 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và gửi kèm tài liệu liên quan về những thay đổi đó.

2. Cơ quan đăng ký bổ sung tài liệu vào hồ sơ đã đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân.

IV. XOÁ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân bị xoá trong những trường hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 35/2006/NĐ-CP. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xoá đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân, cơ quan đăng ký có trách nhiệm công bố công khai tại trụ sở cơ quan việc xoá đăng ký theo mẫu TB-6A, TB-6B tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đồng thời cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử (website) của Bộ thương mại.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ kế hoạch và đầu tư (Bộ thương mại) có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại thuộc thẩm quyền của Bộ thương mại theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Sở Thương mại căn cứ vào quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thông tư này tổ chức thực hiện việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại cho thương nhân trên địa bàn.

3. Vụ Thương mại Điện tử (Bộ thương mại) có trách nhiệm xây dựng trang thông tin điện tử (website), phần mềm quản lý thông tin về tình hình đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại, hệ thống đăng ký trực tuyến hoạt động nhượng quyền thương mại để tiếp nhận hồ sơ đăng ký qua mạng, đồng thời hướng dẫn việc thực hiện cho Sở Thương mại và thương nhân.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề

ngợi các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Bộ thương mại để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật);
- Công báo;
- Sở Thương mại, Sở Thương mại Du lịch, Sở Du lịch Thương mại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- BTM: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị trực thuộc Bộ thương mại;
- Lưu: VT, KH-ĐT, PC (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Danh Vĩnh

PHỤ LỤC I

MÃ SỐ TỈNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ thương mại)

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mã số
1	Hà Nội	01
2	Hải Phòng	02
3	Hà Tây	03
4	Hải Dương	04
5	Hưng Yên	05
6	Hà Nam	06
7	Nam Định	07
8	Thái Bình	08
9	Ninh Bình	09
10	Hà Giang	10
11	Cao Bằng	11
12	Lào Cai	12
13	Bắc Kạn	13
14	Lạng Sơn	14
15	Tuyên Quang	15
16	Yên Bái	16
17	Thái Nguyên	17
18	Phú Thọ	18
19	Vĩnh Phúc	19
20	Bắc Giang	20
21	Bắc Ninh	21
22	Quảng Ninh	22
23	Lai Châu	23
24	Sơn La	24
25	Hoà Bình	25

26	Thanh Hoá	26
27	Nghệ An	27
28	Hà Tĩnh	28
29	Quảng Bình	29
30	Quảng Trị	30
31	Thừa Thiên Huế	31
32	Đà Nẵng	32
33	Quảng Nam	33
34	Quảng Ngãi	34
35	Bình Định	35
36	Phú Yên	36
37	Khánh Hoà	37
38	Kon Tum	38
39	Gia Lai	39
40	Đắk Lắk	40
41	Thành phố Hồ Chí Minh	41
42	Lâm Đồng	42
43	Ninh Thuận	43
44	Bình Phước	44
45	Tây Ninh	45
46	Bình Dương	46
47	Đồng Nai	47
48	Bình Thuận	48
49	Bà Rịa- Vũng Tàu	49
50	Long An	50
51	Đồng Tháp	51
52	An Giang	52
53	Tiền Giang	53
54	Vĩnh Long	54
55	Bến Tre	55
56	Kiên Giang	56
57	Cần Thơ	57
58	Trà Vinh	58
59	Sóc Trăng	59
60	Bạc Liêu	60
61	Cà Mau	61
62	Điện Biên	62
63	Đắk Nông	63
64	Hậu Giang	64

PHỤ LỤC II

CÁC MẪU GIẤY DÙNG TRONG
VIỆC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ thương mại)

Mẫu MD-1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Bộ thương mại

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

[Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư]^[1] số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Quốc tịch của thương nhân:.....

Vốn điều lệ:.....

Ngành, nghề kinh doanh:.....

Lĩnh vực dự kiến nhượng quyền:.....

Hình thức nhượng quyền^[2]:.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email (nếu có):.....

Đề nghị đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại từ [Việt Nam ra nước ngoài/nước ngoài vào Việt Nam]^[3]

[Địa điểm nhượng quyền:.....]^[4]

Thương nhân xin cam kết: Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Kèm theo đơn:

Đại diện theo pháp luật của thương nhân

-

(Ký tên và đóng dấu)

-

Mẫu MD-2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Sở Thương mại^[5].....

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

[Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đầu tư]^[6] số:.....

Do:.....Cấp ngày:...../...../.....

Vốn điều lệ:.....

Ngành, nghề kinh doanh:.....

Lĩnh vực dự kiến nhượng quyền:.....

Hình thức nhượng quyền^[7]:.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax:

Email (nếu có):.....

Đề nghị đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.

Thương nhân xin cam kết: Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Kèm theo đơn:

Đại diện theo pháp luật của thương nhân

-;

(Ký tên và đóng dấu)

-.....;

-.....;

Mẫu S1

SỔ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

(Trang bìa)

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SỔ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI^[8]**

(QUYỀN SỐ)

NĂM

(Trang tiếp theo)

I. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

[Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư]^[9] số:.....

Do:.....Cấp ngày:...../...../.....

Quốc tịch của thương nhân:.....

Vốn điều lệ:.....

Ngành, nghề kinh doanh:.....

Lĩnh vực nhượng quyền:.....

Hình thức nhượng quyền^[10]:.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax:

Email (nếu có):.....

Mã số đăng ký:.....

[Địa điểm nhượng quyền thương mại:.....]^[11]

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm ...

VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên)

Ghi chú:

[Xoá đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của [tên thương nhân], mã số đăng ký..... với lý do.....]^[12]

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm ...

VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên)

(Trang tiếp theo)

II. THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

STT	NỘI DUNG THAY ĐỔI ^[13]	NGÀY THÔNG BÁO ^[14]
1		
2		
3		

...		
-----	--	--

Mẫu S2

SỔ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

(Trang bìa)

UBND TỈNH....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THƯƠNG MẠI^[15]

**SỔ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI^[16]**

(QUYỀN SỐ)

NĂM

(Trang tiếp theo)

I. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

[Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư^[17] số:.....

Do:.....Cấp ngày:...../...../.....

Vốn điều lệ:.....

Ngành, nghề kinh doanh:.....

Lĩnh vực nhượng quyền:

Hình thức nhượng quyền^[18]:.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax:

Email (nếu có):

Mã số đăng ký:.....

.....ngày.....tháng.....năm ...

GIÁM ĐỐC^[19]

(Ký tên)

Ghi chú:

[Xoá đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của [tên thương nhân], mã số đăng ký..... với lý do.....

Hoặc

[Tên thương nhân], mã số đăng ký....., đã chuyển đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại sang [địa điểm nơi thương nhân chuyển đăng ký tới]]^[20]

.....ngày.....tháng.....năm...

GIÁM ĐỐC²⁰

(Ký tên)

(Trang tiếp theo)

II. THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

STT	NỘI DUNG THAY ĐỔI ^[21]	NGÀY THÔNG BÁO ^[22]
1		
2		
3		
...		

Mẫu TB-1A

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY BIÊN NHẬN

(Liên 1: Giao cho thương nhân

Liên 2: Lưu tại đơn vị tiếp nhận hồ sơ

Liên 3: Lưu tại đơn vị xử lý hồ sơ)

Bộ thương mại đã nhận của:

[Tên thương nhân đăng ký]

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

hồ sơ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại, bao gồm:

.....

.....

.....

Ngày thông báo kết quả:/...../.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu treo)

Mẫu TB-1B

UBND TỈNH....
SỞ THƯƠNG MẠI^[23]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY BIÊN NHẬN

(Liên 1: Giao cho thương nhân

Liên 2: Lưu tại đơn vị tiếp nhận hồ sơ

Liên 3: Lưu tại đơn vị xử lý hồ sơ)

Sở Thương mại^[24].....đã nhận của:

[Tên thương nhân đăng ký]

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

hồ sơ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại, bao gồm:

.....
.....
.....

Ngày thông báo kết quả:/...../.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu treo)

Mẫu TB-2A

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại, Bộ thương mại đề nghị bổ sung trong hồ sơ những tài liệu sau đây:.....

.....
.....

với lý do

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT, ...

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu TB-2B

UBND TỈNH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ THƯƠNG MẠI^[25]

Số:

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại, Sở Thương mại^[26] đề nghị bổ sung trong hồ sơ những tài liệu như sau:

.....

.....

với lý do

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT,..

GIÁM ĐỐC^[27]

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu TB-3A

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà nội, ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại. Bộ thương mại thông báo:

Đã đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của [tên thương nhân đăng ký] vào Sổ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại với mã số đăng ký là:

.....

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu VT, ...

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu TB-3B

UBND TỈNH....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ THƯƠNG MẠI^[28]

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO
CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại. Sở Thương mại^[29] thông báo:

Đã đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của [tên thương nhân đăng ký] vào Sổ đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại với mã số đăng ký là:.....

.....

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu VT,...

GIÁM ĐỐC^[30]

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu TB-4A

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà nội, ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO
TỪ CHỐI ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại. Bộ thương mại thông báo:

Từ chối đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của [tên thương nhân đăng ký] với lý do .

.....

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu VT, ...

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu TB-4B

UBND TỈNH...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ THƯƠNG MẠI^[31]

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
TỪ CHỐI ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại. Sở Thương mại^[32] thông báo:

Từ chối đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của [tên thương nhân đăng ký] với lý do
.....

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: ..

GIÁM ĐỐC^[33]

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu TB-5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO
THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Mã số đăng ký:.....

Xin thông báo thay đổi thông tin đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại như sau:

.....

.....

.....

Kèm theo thông báo^[34]:

Đại diện theo pháp luật của thương nhân

-;

(Ký tên và đóng dấu)

-;

-

Mẫu TB-6A

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà nội, ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**XOÁ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

Bộ thương mại thông báo đã xoá đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của:

[Tên thương nhân đăng ký]

Mã số đăng ký:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

với lý do.....

.....

.....

Nơi nhận:

TL. BỘ TRƯỞNG

- Thương nhân bị xoá đăng ký^[35]

VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

-.....;

(Ký tên và đóng dấu)

-.....;

- Lưu VT, ...

Mẫu TB-6B

UBND TỈNH....

SỞ THƯƠNG MẠI^[36]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
XOÁ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Sở Thương mại^[37].....

thông báo đã xoá đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của:

[Tên thương nhân đăng ký]

Mã số đăng ký:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

với lý do:.....

.....

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC^[38]

-.....;

(Ký tên và đóng dấu)

-.....;

- Lưu: VT,...

Mẫu TB-6C

UBND TỈNH....

SỞ THƯƠNG MẠI^[39]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
CHUYỂN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Sở Thương mại^[40].....

thông báo:

[Tên thương nhân đăng ký]

Mã số đăng ký:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

đã chuyển đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại sang [địa điểm nơi thương nhân chuyển đăng ký tới]

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC^[41]

-.....;

(Ký tên và đóng dấu)

-.....;

- Lưu: VT,...

PHỤ LỤC III

BẢN GIỚI THIỆU VỀ NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ thương mại)

Bản giới thiệu về nhượng quyền thương mại này bao gồm một số thông tin cần thiết để bên dự kiến nhận quyền thương mại nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi ký hợp đồng nhượng quyền thương mại. Bên dự kiến nhận quyền cần lưu ý:

* Nếu các bên không có thỏa thuận khác, Bên dự kiến nhận quyền có ít nhất 15 ngày để nghiên cứu tài liệu này và các thông tin liên quan khác trước khi ký hợp đồng nhượng quyền thương mại.

* Nghiên cứu kỹ [Luật Thương mại](#), Nghị định số [35/2006/NĐ-CP](#) và tài liệu này; thảo luận với những người nhận quyền khác đã hoặc đang kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại; tự đánh giá nguồn tài chính và khả năng của mình trong việc đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong phương thức kinh doanh này.

* Bên dự kiến nhận quyền nên tìm kiếm những tư vấn độc lập về mặt pháp lý, kế toán và kinh doanh trước khi ký hợp đồng nhượng quyền thương mại.

* Bên dự kiến nhận quyền nên tham gia các khóa đào tạo, đặc biệt nếu trước đó bên dự kiến nhận quyền chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh.

PHẦN A^[42]

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ BÊN NHƯỢNG QUYỀN

1. Tên thương mại của bên nhượng quyền.
2. Địa chỉ trụ sở chính của bên nhượng quyền.
3. Điện thoại, fax (nếu có).
4. Ngày thành lập của bên nhượng quyền.
5. Thông tin về việc bên nhượng quyền là bên nhượng quyền ban đầu hay bên nhượng quyền thứ cấp.
6. Loại hình kinh doanh của bên nhượng quyền.
7. Lĩnh vực nhượng quyền.
8. Thông tin về việc đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại tại cơ quan có thẩm quyền^[43].

II. NHÃN HIỆU HÀNG HÓA/DỊCH VỤ VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa/dịch vụ và bất cứ đối tượng sở hữu trí tuệ nào của bên nhận quyền.
2. Chi tiết về nhãn hiệu hàng hóa/dịch vụ và quyền đối với đối tượng sở hữu trí tuệ được đăng ký theo pháp luật.

PHẦN B^[44]

I. THÔNG TIN VỀ BÊN NHƯỢNG QUYỀN

1. Sơ đồ tổ chức bộ máy.

2. Tên, nhiệm vụ và kinh nghiệm công tác của các thành viên ban giám đốc của bên nhượng quyền.
3. Thông tin về bộ phận phụ trách lĩnh vực nhượng quyền thương mại của bên nhượng quyền.
4. Kinh nghiệm của bên nhượng quyền trong lĩnh vực kinh doanh nhượng quyền
5. Thông tin về việc kiện tụng liên quan tới hoạt động nhượng quyền thương mại của bên nhượng quyền trong vòng một (01) năm gần đây.

II. CHI PHÍ BAN ĐẦU MÀ BÊN NHẬN QUYỀN PHẢI TRẢ

1. Loại và mức phí ban đầu mà bên nhận quyền phải trả.
2. Thời điểm trả phí.
3. Trường hợp nào phí được hoàn trả.

III. CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH KHÁC CỦA BÊN NHẬN QUYỀN

Đối với mỗi một loại phí dưới đây, nói rõ mức phí được ấn định, thời điểm trả phí và trường hợp nào phí được hoàn trả:

1. Phí thu định kỳ.
2. Phí quảng cáo.
3. Phí đào tạo.
4. Phí dịch vụ.
5. Thanh toán tiền thuê.
6. Các loại phí khác.

IV. ĐẦU TƯ BAN ĐẦU CỦA BÊN NHẬN QUYỀN

Đầu tư ban đầu bao gồm các thông tin chính sau đây:

1. Địa điểm kinh doanh.
2. Trang thiết bị.
3. Chi phí trang trí.
4. Hàng hoá ban đầu phải mua.
5. Chi phí an ninh.
6. Những chi phí trả trước khác.

V. NGHĨA VỤ CỦA BÊN NHẬN QUYỀN PHẢI MUA HOẶC THUÊ NHỮNG THIẾT BỊ ĐỂ PHÙ HỢP VỚI HỆ THỐNG KINH DOANH DO BÊN NHƯỢNG QUYỀN QUY ĐỊNH

1. Bên nhận quyền có phải mua những vật dụng hay mua, thuê những thiết bị, sử dụng những dịch vụ nhất định nào để phù hợp với hệ thống kinh doanh do bên nhượng quyền quy định hay không.
2. Liệu có thể chỉnh sửa những quy định của hệ thống kinh doanh nhượng quyền thương mại không.
3. Nếu được phép chỉnh sửa hệ thống kinh doanh nhượng quyền thương mại, nói rõ cần những thủ tục gì.

VI. NGHĨA VỤ CỦA BÊN NHƯỢNG QUYỀN

1. Nghĩa vụ của bên nhượng quyền trước khi ký kết hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của bên nhượng quyền trong suốt quá trình hoạt động.
3. Nghĩa vụ của bên nhượng quyền trong việc quyết định lựa chọn mặt bằng kinh doanh.
4. Đào tạo:
 - a. Đào tạo ban đầu.
 - b. Những khoá đào tạo bổ sung khác.

VII. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

1. Bản mô tả về thị trường chung của hàng hóa/dịch vụ là đối tượng của hợp đồng nhượng quyền thương mại.
2. Bản mô tả về thị trường của hàng hóa/dịch vụ là đối tượng của hợp đồng nhượng quyền thương mại thuộc lĩnh vực được phép hoạt động của bên nhận quyền.
3. Triển vọng cho sự phát triển của thị trường nêu trên.

VIII. HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI MẪU

1. Tên các điều khoản của hợp đồng.
2. Thời hạn của hợp đồng.
3. Điều kiện gia hạn hợp đồng.
4. Điều kiện để bên nhận quyền huỷ bỏ hợp đồng.
5. Điều kiện để bên nhượng quyền huỷ bỏ hợp đồng.
6. Nghĩa vụ của bên nhượng quyền/bên nhận quyền phát sinh từ việc huỷ bỏ hợp đồng.
7. Sửa đổi hợp đồng theo yêu cầu của bên nhượng quyền/bên nhận quyền.
8. Quy định về điều kiện chuyển giao hợp đồng nhượng quyền thương mại của bên nhận quyền cho thương nhân khác.
9. Trong trường hợp tử vong, tuyên bố không đủ điều kiện về bên nhượng quyền/bên nhận quyền.

IX. THÔNG TIN VỀ HỆ THỐNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

1. Số lượng cơ sở kinh doanh của bên nhượng quyền đang hoạt động.
2. Số lượng cơ sở kinh doanh của bên nhượng quyền đã ngừng kinh doanh.
3. Số lượng các hợp đồng nhượng quyền đã ký với các bên nhận quyền.
4. Số lượng các hợp đồng nhượng quyền đã được bên nhận quyền chuyển giao cho bên thứ ba.
5. Số lượng các cơ sở kinh doanh của bên nhận quyền được chuyển giao cho bên nhượng quyền.
6. Số lượng các hợp đồng nhượng quyền bị chấm dứt bởi bên nhượng quyền.
7. Số lượng các hợp đồng nhượng quyền bị chấm dứt bởi bên nhận quyền.
8. Số lượng các hợp đồng nhượng quyền không được gia hạn/được gia hạn.

X. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA BÊN NHƯỢNG QUYỀN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 01 năm gần nhất.

XI. PHẦN THƯỞNG, SỰ CÔNG NHẬN SẼ NHẬN ĐƯỢC HOẶC TỔ CHỨC CẦN PHẢI THAM GIA

Chúng tôi cam kết rằng hệ thống kinh doanh dự kiến để nhượng quyền đã hoạt động được ít nhất một (01) năm; mọi thông tin trong tài liệu này và bất cứ thông tin bổ sung nào và các phụ lục đính kèm đều chính xác và đúng sự thật. Chúng tôi hiểu rằng việc đưa ra bất cứ thông tin gian dối nào trong tài liệu này là sự vi phạm pháp luật.

Đại diện bên nhượng quyền

(Ký tên và đóng dấu)

[1] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp

[2] Ghi “Nhượng quyền ban đầu” hay “Nhượng quyền thứ cấp”

[3] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp

[4] Ghi tên nước, vùng lãnh thổ nhượng quyền trong trường hợp nhượng quyền từ Việt Nam ra nước ngoài

[5] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở

[6] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp

[7] Ghi “Nhượng quyền ban đầu” hay “Nhượng quyền thứ cấp”

[8] Sử dụng Mẫu Sổ khổ A4, bìa cứng

[9] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp.

[10] Ghi “Nhượng quyền ban đầu” hay “Nhượng quyền thứ cấp”.

[11] Ghi tên nước, vùng lãnh thổ nhượng quyền trong trường hợp nhượng quyền từ Việt Nam ra nước ngoài.

[12] Ghi xoá đăng ký trong các trường hợp tại Mục IV của Thông tư này.

[13] Ghi thông tin mà thương nhân thay đổi

[14] Ghi ngày nhận được thông báo thay đổi thông tin của thương nhân

[15] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở

[16] Sử dụng mẫu Sổ khổ A4, bìa cứng

[17] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp.

[18] Ghi “Nhượng quyền ban đầu” hay “Nhượng quyền thứ cấp”

[19] Giám đốc Sở Thương mại hoặc người được Giám đốc Sở uỷ quyền

[20] Ghi xoá đăng ký trong các trường hợp tại Mục IV của Thông tư này hoặc chuyển đăng ký trong trường hợp tại khoản 8 Mục II của Thông tư này.

[21] Ghi thông tin mà thương nhân thay đổi

[22] Ghi ngày nhận được thông báo thay đổi thông tin của thương nhân

[23] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở

[24] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở

[25] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở

[26] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở

- [27] Giám đốc Sở Thương mại hoặc người được Giám đốc sở uỷ quyền
- [28] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở
- [29] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở
- [30] Giám đốc Sở Thương mại hoặc người được Giám đốc sở uỷ quyền
- [31] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở
- [32] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở
- [33] Giám đốc Sở Thương mại hoặc người được Giám đốc sở uỷ quyền
- [34] Những tài liệu liên quan tới thay đổi
- [35] Gửi cho thương nhân trong trường hợp thương nhân ngừng hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh
- [36] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở
- [37] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở
- [38] Giám đốc Sở Thương mại hoặc người được Giám đốc sở uỷ quyền
- [39] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở
- [40] Lựa chọn ghi nội dung phù hợp với tên của Sở
- [41] Giám đốc Sở Thương mại hoặc người được Giám đốc sở uỷ quyền
- [42] Thương nhân phải thông báo với cơ quan đăng ký khi thay đổi nội dung thông tin trong Phần này theo hướng dẫn tại Mục III của Thông tư này.
- [43] Thương nhân bổ sung thông tin này sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký tại cơ quan đăng ký có thẩm quyền
- [44] Thương nhân định kỳ thông báo những nội dung trong Phần này cho cơ quan đăng ký có thẩm quyền chậm nhất là vào ngày 15/01 hàng năm.